

Đồng bào dân tộc thiểu số tham gia đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

TS. NGUYỄN TUẤN ĐẠT

Học viện Quốc phòng; Email: nguyentuandathvqp@gmail.com

Nhận ngày 21 tháng 12 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 2 năm 2026.

Tóm tắt: Vùng đồng bào dân tộc thiểu số luôn giữ vị trí chiến lược đặc biệt trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Trong bối cảnh toàn cầu hóa thông tin, mặt trái của kinh tế thị trường và sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại vùng dân tộc thiểu số càng trở nên cấp bách và có ý nghĩa chiến lược. Bài viết phân tích bối cảnh và những thách thức tư tưởng mới; vai trò tiên phong của đồng bào dân tộc thiểu số và các giải pháp chiến lược nhằm phát huy sức mạnh của đồng bào các dân tộc thiểu số trong nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Từ khóa: dân tộc thiểu số; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Abstract: Ethnic minority regions have always held a particularly strategic position in the Vietnamese revolutionary cause. In the context of information globalization, the adverse impacts of the market economy, and the intensified sabotage activities of hostile forces, the task of protecting the Party's ideological foundation in ethnic minority areas has become increasingly urgent and strategically significant. The article analyzes the current context and emerging ideological challenges; highlights the pioneering role of ethnic minority communities; and proposes strategic solutions to promote their collective strength in safeguarding the Party's ideological foundation.

Keywords: ethnic minorities; defending the Party's ideological foundation.

1. Đặt vấn đề

Trong mọi giai đoạn lịch sử, vùng dân tộc thiểu số và miền núi luôn được Đảng ta xác định là “địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng” về chính trị, kinh tế, quốc phòng - an ninh và đối ngoại (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Không chỉ giữ vị trí không gian địa - chính trị trọng yếu (biên giới, rừng núi, vùng sâu, vùng xa), đồng bào các dân tộc thiểu số còn là lực lượng nòng cốt trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc - nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng.

Tuy nhiên, trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các thế lực thù địch đang tập trung chống phá trực diện vào địa bàn dân tộc thiểu số, lợi dụng thực trạng khó khăn về kinh tế - xã hội, những khác biệt ngôn ngữ, văn hóa, tôn

giáo, hoặc những vấn đề tồn đọng trong chính sách dân tộc để tuyên truyền xuyên tạc, kích động ly khai, chia rẽ khối đại đoàn kết. Mặt trận tư tưởng - lý luận ở vùng dân tộc thiểu số do đó trở thành “điểm nóng” cần được củng cố vững chắc. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở vùng dân tộc thiểu số không chỉ là nhiệm vụ của lực lượng vũ trang hay hệ thống chính trị cơ sở; đó còn là trách nhiệm lịch sử của từng người dân tộc thiểu số, những chủ thể đang gìn giữ văn hóa, đất đai, biên cương và tương lai của Tổ quốc.

2. Nội dung

2.1. Âm mưu, thủ đoạn chống phá, các yếu tố nội sinh gây tổn thương tư tưởng và những nguy cơ mới trong kỷ nguyên số

Một số âm mưu, thủ đoạn chống phá của các

thế lực thù địch

Trong nhiều năm qua, các thế lực thù địch luôn xác định vùng đồng bào dân tộc thiểu số là “điểm đột phá phá hoại nội bộ Việt Nam”, xem đây là địa bàn nhảy cẫng để tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng. Chúng triển khai nhiều thủ đoạn mới, tinh vi, kết hợp giữa chiến tranh tâm lý, chiến tranh thông tin và công nghệ số.

Thứ nhất, lợi dụng vấn đề dân tộc - tôn giáo để kích động “tự trị”, “ly khai”, “dân tộc bị áp bức”. Trên mạng xã hội, các luận điệu xuyên tạc được sản xuất bằng tiếng Mông, Ê Đê, Ba Na, Khmer... nhằm khoét sâu khác biệt văn hóa để chia rẽ đồng bào với hệ thống chính trị. Một số tổ chức phản động người Việt lưu vong tìm cách móc nối, nuôi dưỡng ổ nhóm trong nước, thúc đẩy hành vi bạo động. Ở Tây Bắc, nhiều tài liệu số bằng tiếng Mông kêu gọi “tự trị trên núi” đã bị phát hiện và thu giữ. Ở Tây Nguyên, các phần tử FULRO cũ tiếp tục lợi dụng yếu tố tôn giáo để tung tin “phục quốc”. Bộ Công an cho biết: “Hơn 70% các vụ việc bị kích động tại vùng dân tộc thiểu số bắt nguồn từ tin giả trên mạng xã hội” (Bộ Công an, 2023).

Thứ hai, kích động bất mãn về đất đai, sinh kế và tái định cư. Những dự án chậm bồi thường hoặc thiếu thông tin được chúng thổi phồng thành “trước đoạt đất tổ tiên”. Ở Tây Bắc, nhiều tin giả xoay quanh chính sách đất rừng đã từng dẫn tới tụ tập đông người. Ở Tây Nguyên, các đối tượng xuyên tạc chủ trương đền bù trong dự án thủy điện - cao su, vu cáo Nhà nước “ưu tiên doanh nghiệp, bỏ rơi người dân”.

Thứ ba, tung tin giả bằng AI - deepfake nhằm tạo “nhiều loạn nhận thức”. Chúng cắt ghép một số video để bôi nhọ cán bộ, xuyên tạc chính sách dân tộc và lan truyền mạnh trên TikTok, YouTube, Facebook. Báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông nêu rõ: “Gần 40% tin giả nhắm vào vùng dân tộc thiểu số nhằm gây chia rẽ hệ thống chính trị cơ sở” (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2023).

Thứ tư, lợi dụng tín ngưỡng - văn hóa - dòng họ để gieo rắc tư tưởng cực đoan. Ở Tây Nam Bộ, một số nhóm tà đạo lợi dụng sinh hoạt tôn giáo của đồng bào Khmer để phát tán tài liệu có nội dung ly

khai. Ở Tây Nguyên, xuất hiện hoạt động tuyên truyền “khôi phục nhà nước Đê Ga” dưới vỏ bọc “bảo tồn văn hóa”.

Âm mưu cốt lõi của các thế lực thù địch luôn là: làm suy yếu niềm tin chính trị của đồng bào, chia cắt khối đại đoàn kết và phá vỡ thế trận lòng dân - yếu tố sống còn trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Các yếu tố nội sinh dễ gây tổn thương tư tưởng

Bên cạnh tác động từ bên ngoài, chính các yếu tố nội sinh trong cộng đồng dân tộc thiểu số cũng tạo “khoảng trống” để luận điệu thù địch xâm nhập. Đây là những nhân tố mang tính lịch sử - xã hội, cần được xử lý căn cơ.

Khoảng cách phát triển giữa các vùng còn lớn, nhiều nơi chậm thu hẹp. Đồng bào còn gặp khó khăn về hạ tầng, sinh kế, y tế - giáo dục... Tình trạng này dễ nảy sinh tâm lý mặc cảm, so sánh, tạo “điểm mở” để chúng tung luận điệu “bị bỏ rơi”, “bị đối xử bất công”.

Trình độ dân trí và năng lực tiếp nhận thông tin không đồng đều. Ở một số thôn, bản, người dân tiếp cận tin giả nhiều hơn tin thật do hạn chế thông tin chính thống. Những khái niệm pháp lý - chính trị khó hiểu khiến nội dung tuyên truyền của Nhà nước khó thấm sâu. Đây chính là “khoảng trống nhận thức” - nơi quan điểm sai trái dễ len lỏi và bám rễ.

Tính cộng đồng cao nhưng dễ bị dẫn dắt bởi hiệu ứng đám đông. Chỉ cần một cá nhân hiểu sai, cả nhóm có thể dao động. Nhiều vụ việc ở Tây Bắc, Tây Nguyên từng bùng phát nhanh vì bị kích động tập thể trước khi hệ thống chính trị cơ sở can thiệp kịp thời.

Biến đổi xã hội nhanh hơn tốc độ thích ứng văn hóa. Đô thị hóa, du lịch hóa, kinh tế thị trường làm phai nhạt vai trò của già làng - trưởng bản; chuẩn mực mới chưa định hình; khiến thanh niên dễ lẫn vào các luồng tư tưởng lệch chuẩn, mê tín, cực đoan.

Di cư tự do và biến động dân cư làm xáo trộn nền tảng tư tưởng. Thanh niên rời quê thiếu sự quản lý, trong khi nhóm di cư mang theo tôn giáo lạ, thậm chí truyền đạo trái phép. Điều này làm suy

giảm cấu trúc cộng đồng truyền thống và tăng độ rủi ro về tư tưởng.

Hệ thống chính trị cơ sở ở một số nơi còn yếu, chưa thực sự gần dân, sát dân, gắn kết chặt chẽ với dân. Một bộ phận cán bộ còn quan liêu, thiếu nêu gương; cán bộ trẻ thiếu kỹ năng truyền thông - tư tưởng. Khi uy tín cán bộ yếu, tiếng nói của Đảng khó đi vào lòng dân.

Tổng thể, các yếu tố nội sinh này nếu không được giải quyết triệt để sẽ trở thành “đòn bẩy ngoại sinh”, bị lực lượng thù địch tận dụng để gây chia rẽ, xuyên tạc và kích động.

Những nguy cơ mới trong kỷ nguyên số - thách thức trực diện đối với trận địa tư tưởng ở vùng dân tộc thiểu số

Bước vào kỷ nguyên số, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại vùng dân tộc thiểu số đối diện những nguy cơ hoàn toàn mới với tốc độ lan truyền nhanh, cường độ mạnh và khả năng “nhiễm tư tưởng” chưa từng có. Nguy cơ không chỉ nằm ở nội dung phản động, mà còn ở thuật toán, không gian số, hành vi tiêu dùng thông tin - những yếu tố tạo ra dạng “đấu tranh phi đối xứng” mà các thế lực thù địch khai thác triệt để.

Nguy cơ lan truyền xuyên biên giới gia tăng mạnh. Ở Tây Bắc, nhiều nhóm dân tộc Mông, Hà Nhì, Dao có quan hệ thân tộc - ngôn ngữ với cộng đồng bên kia biên giới. Một số tổ chức phản động lợi dụng điều này để phát tán tài liệu số bằng tiếng Mông và tiếng Dao, núp dưới các khẩu hiệu “khôi phục tự trị”, “quyền của dân tộc bản địa”, “trả lại đất tổ tiên”. Đáng lo ngại hơn, các nội dung này được thiết kế theo từng “tiểu cộng đồng” dựa trên dữ liệu mạng xã hội, khiến mức độ thâm thấu cao hơn nhiều so với tuyên truyền đại trà. Đây là thủ đoạn nguy hiểm, có thể kích hoạt mầm mống tư tưởng cực đoan trong bộ phận thanh niên ít am hiểu chính trị.

Xuyên tạc chủ trương - chính sách qua diễn đàn số. Ở Tây Nguyên, một số vụ việc liên quan đến đất rừng, thủy điện, đền bù giải tỏa bị các đối tượng xấu cắt ghép video, dựng chuyện theo hướng “người dân bị áp bức”, “tước đoạt sinh kế của đồng bào”. Tốc độ lan truyền - tính lặp lại - và hiệu ứng

bầy đàn đã biến nội dung giả thành “sự thật thay thế” trong nhận thức một bộ phận người trẻ.

“Tự diễn biến mềm” trong không gian văn hóa - xã hội số. Thanh niên dân tộc thiểu số hiện là nhóm chịu tác động mạnh nhất từ văn hóa giải trí nhanh - gọn - sốc. Ở nhiều nơi thuộc Tây Nam Bộ, một bộ phận thanh niên Khmer dành phần lớn thời gian trong “buồng vọng âm” của mạng xã hội, chỉ tiếp xúc với nội dung hợp cảm xúc cá nhân, ít quan tâm thông tin chính thống. Việc lệ thuộc thuật toán khiến khả năng đề kháng tư tưởng suy giảm, hình thành lối sống “ảo hóa”, xa rời văn hóa truyền thống, giảm niềm tin vào thiết chế chính trị.

Bị khai thác dữ liệu cá nhân và thao túng hành vi. Đây là nguy cơ mang tính hệ thống, khó nhận diện bằng biện pháp truyền thống. Một số đối tượng ở biên giới phía Bắc và Campuchia đã mua dữ liệu từ các nền tảng rò rỉ, nhắm đúng vào người Mông, Dao, Chăm, Khmer có trình độ số thấp để tung nội dung kích động. Khi thuật toán gọi đúng “điểm yếu nhận thức”, người dùng dễ bị dẫn dắt, hình thành thái độ tiêu cực với chính sách.

Sự suy giảm sức mạnh cố kết cộng đồng do “ảo hóa không gian sống”. Nhiều giá trị truyền thống - già làng, trưởng bản, lễ hội, luật tục - vốn là “lá chắn mềm” của trận địa tư tưởng đang bị lấn át bởi đời sống số. Ở một số buôn làng Tây Nguyên, các già làng phản ánh: thanh niên ít tham gia sinh hoạt cộng đồng, dành phần lớn thời gian cho mạng xã hội; dẫn đến đứt gãy truyền thông liên thế hệ - điều mà các thế lực thù địch lợi dụng để gieo rắc nghi ngờ, chia rẽ âm thầm nhưng sâu sắc.

Sự hình thành các nhóm kín phản động trên mạng xã hội. Các nền tảng hiện nay đều cho phép tạo nhóm mã hóa, tự hủy tin nhắn. Không ít trường hợp tại vùng đồng bào Mông ở Tây Bắc, hoặc một số thanh niên Chăm - Khmer ở Tây Nam Bộ bị lôi kéo vào nhóm kín, được cung cấp tin giả theo chu kỳ, tạo “niềm tin sai lệch có tổ chức”. Đây là mối nguy thực sự và người trẻ dễ trở thành công cụ kích động.

2.2. Vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Thứ nhất, duy trì niềm tin chính trị - nền tảng

của ổn định xã hội

Niềm tin chính trị của đồng bào dân tộc thiểu số đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa là “điểm tựa tinh thần chiến lược”, là lớp phòng thủ đầu tiên và mạnh nhất của trận địa tư tưởng ở vùng dân tộc. Nơi nào niềm tin vững chắc, mọi luận điệu kích động, chia rẽ dân tộc - tôn giáo đều bị vô hiệu hóa từ sớm; nơi nào niềm tin suy yếu, nguy cơ bất ổn dễ bùng phát.

Tính bền vững của niềm tin bắt nguồn từ đường lối dân tộc đúng đắn, nhất quán của Đảng. Ngay từ khi ra đời, Đảng đã khẳng định: “Đoàn kết các dân tộc là sức mạnh to lớn của cách mạng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Thực tiễn kháng chiến và xây dựng đất nước chứng minh đồng bào dân tộc thiểu số luôn là lực lượng trung kiên. Ngày nay, niềm tin ấy tiếp tục được củng cố thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội như Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2030, thể hiện đúng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Nhân dân tin vào Đảng khi chính sách của Đảng giải quyết được những vấn đề thiết thực của họ” (Hồ Chí Minh, 2011).

Niềm tin ấy được chứng thực bằng thành quả phát triển: Hạ tầng hoàn thiện, giảm nghèo nhanh, văn hóa - xã hội nâng lên, biên giới ổn định. Đó là “bằng chứng sống”, củng cố luận điểm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin: “Dân chúng chỉ tin vào sức mạnh của chế độ xã hội khi họ cảm nhận được lợi ích thiết thực của mình trong chế độ ấy” (Mác - Ăngghen, 1995).

Vai trò cán bộ cơ sở tiếp tục là “điểm chạm niềm tin”. Ở vùng dân tộc, “cán bộ là Đảng, Đảng là cán bộ”. Sự sâu sát, gần dân, hiểu dân của cán bộ quyết định uy tín của Đảng. Vì vậy, Đảng khẳng định: “Cán bộ giữ vai trò quyết định sự thành bại của công tác dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021).

Trong bối cảnh thông tin xấu độc tràn lan, Nghị quyết số 35 - NQ/TW yêu cầu: “Tạo môi trường thông tin lành mạnh, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2018) Cùng với đó, giá trị cốt kết cộng đồng - nền tảng văn hóa đặc sắc của các dân tộc - tiếp

tục là “lá chắn mềm” bảo vệ niềm tin, tạo thế trận lòng dân bền vững.

Thứ hai, phát hiện - cảnh báo - ngăn chặn từ sớm, từ xa tại vùng dân tộc thiểu số

Vùng dân tộc thiểu số không chỉ là “địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng” mà còn là tuyến đầu của trận địa phòng thủ tư tưởng, nơi mọi biến động nhỏ trong đời sống cộng đồng có thể nhanh chóng chuyển hóa thành nguy cơ lớn nếu không được nhận diện và xử lý kịp thời. Chính vì vậy, cơ chế phát hiện - cảnh báo - ngăn chặn từ sớm, từ xa tại khu vực này mang ý nghĩa quyết định, bởi nơi đây tồn tại mật độ cao các yếu tố nhạy cảm: biên giới rộng, cấu trúc xã hội dòng họ, mức độ phụ thuộc vào uy tín cộng đồng, sự chênh lệch về thông tin và khả năng lan truyền tin đồn rất nhanh.

Vùng dân tộc thiểu số là “vùng nhạy cảm về tin hiệu dư luận”. Chỉ cần một thay đổi nhỏ - bất thường về đất đai, dự án sinh kế, tôn giáo, môi trường, hay sự vắng mặt bất thường của một cán bộ - là già làng, trưởng bản, người có uy tín có thể nhận ra ngay “điểm lệch chuẩn mềm” trong tâm lý cộng đồng. Họ là những “cảm biến xã hội tự nhiên” mà không bộ máy giám sát kỹ thuật nào có thể thay thế. Nhiều vụ việc ở Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ đã được ngăn chặn từ gốc chính nhờ sự cảnh báo kịp thời của người uy tín tại chỗ, trước khi tin giả kịp lan rộng trên mạng. Đây cũng là nơi cơ chế lan truyền tin đồn mạnh nhất, do tính cộng đồng cao. Tốc độ lan truyền này khiến yêu cầu “phát hiện sớm” trở thành tiêu chí sống còn: Chỉ cần chậm một bước, một tin giả có thể lan sang nhiều bản làng, phum sóc, tạo thành “áp lực dư luận” lên hệ thống chính trị cơ sở. Trong bối cảnh đó, việc phát hiện - cảnh báo sớm không chỉ là kỹ thuật nghiệp vụ, mà là yếu tố quyết định giữ vững ổn định chính trị - xã hội từ gốc.

Vùng dân tộc thiểu số là tuyến đầu của chiến lược “phòng thủ từ xa”. Nhận diện sớm tại đây đồng nghĩa chặn đứng từ đầu những mầm mống xuyên tạc có thể lan xuống đồng bằng và đô thị. Nói cách khác, bảo vệ trận địa tư tưởng từ sớm, từ xa ở vùng dân tộc thiểu số chính là bảo vệ an ninh tư tưởng quốc gia trong thế trận phòng thủ tổng hợp

của Đảng.

Thứ ba, vai trò của người có uy tín và đội ngũ cán bộ

Người có uy tín là “vành đai phòng thủ mềm” nhưng có sức công phá mạnh trong trận địa tư tưởng. “Người có uy tín là lực lượng có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát hiện biểu hiện phức tạp từ cơ sở” (Ban Dân vận Trung ương, 2023), họ tuyên truyền tư tưởng của Đảng qua ngôn ngữ, phong tục, nghi lễ và thẩm quyền xã hội tự nhiên; phản bác hiệu quả luận điệu sai trái. Tại Tây Nguyên, già làng Ê Đê, Ba Na trực tiếp bác bỏ tin đồn “ly khai”, dập tắt dư luận sai lệch. Ở Tây Bắc, nhiều bản Mông tại Điện Biên đã bác bỏ lời dụ dỗ vượt biên sau khi già làng giải thích âm mưu kích động, đúng tinh thần: Dân phải nghe tiếng nói của Đảng qua những người mà dân tin. Họ là bộ lọc xã hội, phát hiện sớm dấu hiệu bất thường. Ở Tây Nam Bộ, người uy tín Khmer đã nhiều lần phát hiện đối tượng lạ truyền đạo trái phép, đúng nhận định của Ban Chỉ đạo 35: Một cảnh báo của người có uy tín có giá trị bằng nhiều biện pháp nghiệp vụ.

Song hành với lực lượng này là đội ngũ cán bộ cơ sở - “điểm chạm chính trị” đầu tiên giữa Đảng với đồng bào. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh: Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Cán bộ người dân tộc thiểu số am hiểu ngôn ngữ - văn hóa - luật tục, giữ vai trò chuyển hóa chủ trương thành hành động, hóa giải kịp thời mọi tin đồn, kiến nghị, bức xúc ngay tại cơ sở.

Ở Tây Nguyên, nhiều buôn làng Ê Đê, Ba Na đã ổn định tình hình chỉ nhờ cán bộ xã và già làng phối hợp giải thích nguồn gốc tin giả, dập tắt luận điệu “ly khai”. Tại Tây Nam Bộ, mô hình phối hợp cán bộ - người uy tín - chùa Khmer đã nhiều lần phát hiện sớm đối tượng lạ truyền đạo trái phép. Sự kết hợp giữa uy tín xã hội và thẩm quyền chính trị tạo thành “lường thể bảo vệ” vững chắc, nâng sức đề kháng tư tưởng của cộng đồng trước mọi âm mưu chia rẽ.

2.3. Phát huy vai trò đồng bào dân tộc thiểu số trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Một là, duy trì niềm tin chính trị - nền tảng của ổn định xã hội

Củng cố niềm tin chính trị của đồng bào dân tộc thiểu số là giải pháp có ý nghĩa quyết định, bởi đây chính là “điểm tựa tinh thần chiến lược” bảo vệ ổn định xã hội và trận địa tư tưởng của Đảng ở vùng dân tộc. Niềm tin vững chắc thì mọi âm mưu chia rẽ - kích động - ly khai đều bị hóa giải từ gốc; niềm tin suy giảm thì mọi nguy cơ bất ổn đều có thể bùng phát. Vì vậy, xây dựng và giữ vững niềm tin chính trị phải được đặt ở vị trí trung tâm của công tác tư tưởng, an ninh chính trị vùng dân tộc.

Trước hết, niềm tin phải được củng cố bằng tính đúng đắn, nhất quán và hợp lòng dân của đường lối dân tộc. Ngay từ khi thành lập, Đảng đã xác định: Đoàn kết các dân tộc là sức mạnh to lớn của cách mạng. Thực tiễn Tây Bắc - Tây Nguyên - Tây Nam Bộ chứng minh: nơi nào chủ trương của Đảng được tổ chức thực thi đúng, trúng, sát với nhu cầu của người dân, nơi đó niềm tin chính trị bền vững; nơi nào chính sách chậm thấm vào cuộc sống, dễ nảy sinh tâm lý so sánh, mặc cảm, tạo “khoảng trống” để các thế lực thù địch len lỏi.

Phải tăng cường hiệu quả chính sách phát triển - yếu tố tạo ra “bằng chứng sống” của niềm tin. Cơ sở hạ tầng, sinh kế, phúc lợi, văn hóa - xã hội, an ninh biên giới... là những thành quả thực chứng bác bỏ mọi luận điệu xuyên tạc. Đồng thời, phải củng cố môi trường thông tin lành mạnh, đúng tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW, chống lại “ô nhiễm” thông tin và tạo nền tảng đề đồng bào tự đề kháng trước các thủ đoạn chống phá ngày càng tinh vi.

Hai là, chủ động phát hiện - cảnh báo - ngăn chặn từ sớm, từ xa

Trong bối cảnh các thách thức tư tưởng biến đổi nhanh, đa tầng và lan truyền theo cấp số nhân trong không gian số, xây dựng “năng lực phòng thủ sớm - bảo vệ từ xa” trở thành yêu cầu chiến lược của trận địa tư tưởng ở vùng dân tộc thiểu số. Đây không chỉ là biện pháp kỹ thuật, mà là cơ chế an ninh tư tưởng mang tính hệ thống, đòi hỏi kết hợp đồng bộ giữa chủ thể chính trị, thiết chế cộng đồng và hạ tầng công nghệ.

Trước hết, phải tăng cường năng lực nhận diện sớm. Nhận diện không thể chỉ giao cho cơ quan chuyên trách, mà phải kích hoạt toàn bộ “hệ thống

cảm biến xã hội” tại cộng đồng: già làng, trưởng bản, người có uy tín, chức sắc tôn giáo, đảng viên thôn bản. Đây là những chủ thể nắm chắc tâm lý cộng đồng, có khả năng phát hiện tức thời các “độ lệch mềm” trong dư luận - từ thay đổi hành vi, thái độ bất thường của thanh niên đến sự xuất hiện của đối tượng lạ.

Hình thành cơ chế cảnh báo sớm dựa trên phân tích dữ liệu truyền thông. Các tín hiệu nhỏ như từ khóa lạ, video cắt ghép, tin đồn về đất rừng, di dời dân cư, xung đột dòng họ... phải được hệ thống hóa, xử lý bằng công nghệ phân tích dữ liệu lớn (big data), AI và cảnh báo xu hướng (trend analytics). Nhiều vụ việc tại Tây Bắc và Tây Nguyên cho thấy chỉ cần chậm vài giờ, tin giả có thể tạo hiệu ứng đám đông, gây bất ổn cục bộ.

Thực hiện nguyên tắc “giải quyết nhanh tại chỗ - dập tắt từ gốc”. Khi phát hiện dấu hiệu bất thường, cấp ủy - chính quyền - người có uy tín phải kích hoạt ngay cơ chế đối thoại, giải thích, ổn định tâm lý cộng đồng. Tại Tây Nguyên năm 2023, chỉ sau vài giờ lan truyền video giả về đền bù đất rừng, chính quyền cơ sở cùng già làng và người có uy tín đã chủ động họp dân, đưa chứng cứ, đối thoại công khai và dập tắt dư luận sai lệch. Thực tiễn này chứng minh hiệu quả của phương châm “phát hiện nhanh - xử lý tại chỗ - ổn định từ gốc”.

Ba là, tăng cường năng lực truyền thông định hướng và phản bác trên không gian mạng

Trong kỷ nguyên số, truyền thông định hướng và phản bác luận điệu sai trái trở thành tuyến phòng thủ trực diện, quyết định sức đề kháng tư tưởng của cộng đồng dân tộc thiểu số. Không gian mạng vừa là môi trường lan tỏa thông tin chính thống nhanh nhất, vừa là nơi các thế lực thù địch tung tin giả, cắt ghép, tạo “sự thật ảo” nhằm phá vỡ niềm tin của đồng bào đối với Đảng. Không để các thế lực thù địch lợi dụng không gian mạng để xuyên tạc, chống phá Đảng và Nhà nước.

Chủ động nắm bắt, phân tích và phản ứng nhanh với thông tin xấu độc. Cấp ủy, cán bộ cơ sở và lực lượng phụ trách truyền thông phải thường xuyên giám sát nền tảng số, phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường, đặc biệt trong các thời

điểm nhạy cảm liên quan đến đất rừng, di dời dân cư, tín ngưỡng hoặc hoạt động liên quan đến dân tộc - tôn giáo.

Bản địa hóa nội dung tuyên truyền, đưa chính trị vào đời sống văn hóa. Thông điệp của Đảng cần được chuyển tải qua tiếng dân tộc, hình tượng văn hóa bản địa, dân ca - lễ hội - nghệ nhân để trở nên gần gũi, dễ tiếp nhận, nhất là với thanh niên. Mô hình tuyên truyền bằng video ngắn tiếng Mông ở Lai Châu, hay sử dụng nhạc ngũ âm Khmer ở Trà Vinh để phổ biến chủ trương, chính sách cho thấy hiệu quả rõ rệt trong việc “nội sinh hóa” lý luận vào cộng đồng. Đây chính là cách biến văn hóa thành “đường dẫn tự nhiên” cho tư tưởng của Đảng.

Nâng cao năng lực “đề kháng số” của đồng bào. Trong bối cảnh tin giả chiếm tới 40% nội dung nhắm vào vùng dân tộc thiểu số (Báo cáo số 51/BC-BTTTT năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông), đào tạo kỹ năng nhận diện thông tin sai, kiểm chứng nguồn tin, sử dụng nền tảng chính thống là yêu cầu cấp thiết. Khi người dân được trang bị tri thức số, họ trở thành lực lượng phản bác trực tiếp, chủ động “khóa đường xâm nhập” của luận điệu xấu vào cộng đồng.

Như vậy, truyền thông định hướng không chỉ là nhiệm vụ kỹ thuật, mà là nhiệm vụ chính trị chiến lược - một dạng “tác chiến mềm” quyết định hiệu quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Bốn là, phát huy vai trò đội ngũ cán bộ các cấp - người có uy tín - thiết chế cộng đồng

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại vùng dân tộc thiểu số chỉ đạt hiệu quả khi hình thành mạng lưới phối hợp đồng bộ giữa cán bộ cơ sở, người có uy tín và các thiết chế văn hóa - xã hội truyền thống. Đây là mô hình “tam trụ chiến lược”, vừa bảo đảm tính chính trị - kỷ luật của Đảng, vừa phát huy nội lực cộng đồng, tạo thế trận phòng thủ tư tưởng mang tính tự giác và bền vững.

Trước hết phải liên kết truyền thông - hành động. Cán bộ nắm vững chủ trương, chính sách; người có uy tín nắm vững tâm lý cộng đồng; còn thiết chế cộng đồng (họp bản, lễ hội, nhà rông, phum sóc...) là không gian tương tác trực tiếp. Khi

ba chủ thể này phối hợp, thông tin chính thống được truyền tải tự nhiên, dễ tiếp nhận và có sức lan tỏa. Thực tiễn Tây Bắc, Tây Nguyên và vùng Khmer Nam Bộ cho thấy nhiều vụ việc dễ phát sinh “điểm nóng tư tưởng” đã được xử lý nhờ mô hình này.

Kết hợp thiết chế văn hóa truyền thống với truyền thông số, tạo ra “kênh kép” giúp thông tin chính thống đi sâu vào cộng đồng. Luật tục, lễ hội, già làng, nghệ nhân trở thành nguồn lực để “nội sinh hóa” tư tưởng của Đảng, trong khi mạng xã hội hỗ trợ mở rộng phạm vi tiếp cận và phản bác nhanh thông tin xuyên tạc.

Xây dựng cơ chế phản ứng nhanh cán bộ - già làng - trưởng bản trước tin giả và biến động dư luận. Khi tín hiệu bất thường được phát hiện, thông tin được chia sẻ lập tức, thống nhất cách xử lý, bảo đảm nguyên tắc “giải quyết tại chỗ - ổn định tại chỗ”, ngăn chặn từ sớm mọi mầm mống chống phá.

Năm là, phát huy bản sắc văn hóa - nâng cao sức đề kháng tư tưởng

Giải pháp trọng tâm là biến bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số thành lực lượng phòng thủ tư tưởng tại chỗ, một “hệ miễn dịch tinh thần” có khả năng vô hiệu hóa mọi luận điệu chia rẽ. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Văn hóa soi đường cho quốc dân đi. Vùng dân tộc thiểu số với hệ giá trị cộng đồng bền vững phải được xem là “không gian văn hóa an ninh tư tưởng đặc thù”.

Tích hợp bản sắc văn hóa vào công tác tuyên truyền - phản bác. Các giá trị như tình làng nghĩa bản, lòng biết ơn Đảng và Bác Hồ, ý thức về núi - rừng - đất tổ tiên, vai trò của già làng - trưởng bản... cần được chuyển hóa thành thông điệp bảo vệ Đảng. Việc tổ chức đối thoại cộng đồng trong lễ hội, lễ cúng rừng, lễ nhà rông... ở Tây Bắc và Tây Nguyên đã chứng minh hiệu quả khi nhiều tin đồn “ly khai”, “tự trị” bị bác bỏ ngay từ cộng đồng.

Biến thiết chế văn hóa truyền thống thành “bộ lọc thông tin xấu độc”. Nguyên tắc cộng đồng “không nghe lời kẻ lạ kích động”, uy tín của trưởng họ, già làng và tinh thần cố kết của tộc người phải được phát huy như “kháng thể xã hội”. Xây dựng

không gian văn hóa an toàn - bền vững để tạo sức đề kháng tư tưởng lâu dài. Hương ước, luật tục, lễ hội, công chiêng, Then, dân ca... cần được lồng ghép nội dung về chủ quyền, an ninh biên giới, cảnh giác trước mạng xã hội; đồng thời đưa nghị quyết của Đảng vào sinh hoạt văn hóa để “nội sinh hóa lý luận chính trị”.

Phát huy bản sắc văn hóa vì vậy không chỉ là nhiệm vụ bảo tồn, mà là giải pháp chiến lược xây dựng “lá chắn tư tưởng mềm” giúp đồng bào đứng vững trước mọi biến động của thời đại số và mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch.

3. Kết luận

Đồng bào dân tộc thiểu số luôn là lực lượng trung thành, kiên định, góp phần quyết định vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong bối cảnh các thế lực thù địch đẩy mạnh tấn công số, vai trò của đồng bào càng mang ý nghĩa chiến lược. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại vùng dân tộc thiểu số chính là bảo vệ lòng dân, bảo vệ khối đại đoàn kết. Khi già làng, trưởng bản, cán bộ, thanh niên trở thành “lá chắn tư tưởng”, mọi âm mưu chia rẽ đều bị vô hiệu. Phát huy sức mạnh ấy là củng cố “thế trận lòng dân”, bảo đảm sự trường tồn của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2023). *Báo cáo tổng kết tình hình an ninh vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2020 - 2023*. Hà Nội.
2. Bộ Thông tin và Truyền thông (2023). *Báo cáo số 51/BC-BTTTT ngày 30/5/2023 về tình hình tin giả và công tác xử lý thông tin sai lệch trên không gian mạng*. Hà Nội, tr.12.
3. Ban Dân vận Trung ương (2023). *Báo cáo về công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*. Hà Nội, tr.47.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2018). *Nghị quyết số 35-NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*, Hà Nội, tr.3-4.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. T.1, tr.45,115,216.
6. Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật. T.11, tr.332
7. Mác - Ăngghen (1995). *Toàn tập*. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật. Hà Nội. T.25, tr.461.